

KẾ HOẠCH
Xây dựng ngân hàng câu hỏi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10
Trung học phổ thông năm học 2023-2024

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; nhằm đáp ứng các yêu cầu Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai Kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đến các đơn vị, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Đảm bảo và nâng cao chất lượng Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tuân thủ nghiêm ngặt quy trình đảm bảo chất lượng cả về hình thức và nội dung thể hiện tinh thần trách nhiệm cao;
- Câu hỏi thi phải theo cấu trúc đề thi;
- Không sao chép các câu hỏi đã được sử dụng;
- Câu hỏi thi **không trùng** với các câu hỏi đã được xây dựng 03 năm gần đây;
- Câu hỏi sau khi đã thẩm định được bổ sung vào ngân hàng câu hỏi thi được thẩm định của năm 2023.

3. Nội dung

3.1 Một số quy định chung

- Tùy theo cấu trúc, hình thức đề của từng môn, mỗi đề thi đề xuất được chia thành nhiều phần, bài, câu hỏi. (Sau đây gọi chung là câu hỏi đề xuất).
- Một câu hỏi đề xuất hoàn chỉnh (tương ứng với 01 phần nội dung kiến thức) bao gồm đề và đáp án (hoặc hướng dẫn chấm);
- Mỗi câu hỏi được biên soạn trên 01 file MS Word, nội dung câu hỏi theo cấu trúc đề thi. Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT môn: Toán, Ngữ Văn thực hiện theo Quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2020. Môn Ngoại ngữ thực hiện theo Quyết định số 234/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023.

- Sở GDĐT sử dụng phần mềm để quản lý ngân hàng câu hỏi, do đó yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về ký hiệu đặt tên đề xuất (ký hiệu nhận dạng), quy ước đặt tên file, quản lý file câu hỏi đúng quy định (theo Phụ lục).

3.2 Quy định về môn và hình thức:

- Môn thi (03 môn) gồm: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (*tiếng Anh*).

- Hình thức: Các môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn, trong đó có duy nhất 01 lựa chọn đúng. (*Các môn thi ngoại ngữ: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc sẽ thực hiện theo kế hoạch riêng*).

3.3 Về số lượng câu hỏi (nộp về Sở GDĐT): Theo Phụ lục đính kèm

3.4 Về thang điểm, nội dung, thời gian làm bài: Theo cấu trúc đề thi.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức đề xuất câu hỏi, đáp án và thẩm định đảm bảo cấu trúc đề thi, đúng quy trình;

- Tổ chức thu nhận, thẩm định câu hỏi do các trường THCS đề xuất đảm bảo đúng số lượng, đúng quy trình; chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và lựa chọn những câu hỏi thi đảm bảo chất lượng đề xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại đơn vị;

- Lập danh sách giáo viên có trình độ chuyên môn tốt giới thiệu cho Sở GDĐT để tham gia hội đồng thẩm định, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại Sở GDĐT (từ 05 đến 10 giáo viên/1 môn/quận, huyện);

- Nộp câu hỏi đề xuất về Sở GDĐT đúng quy định: đủ số lượng, đúng thời gian, cấu trúc đề thi. Các file dữ liệu câu hỏi được lưu trữ đúng quy định của Sở GDĐT, lãnh đạo Phòng GDĐT ký niêm phong vào bì đựng đĩa hoặc USB dữ liệu câu hỏi đề xuất trước khi nộp về Sở GDĐT;

- Căn cứ vào kết quả thẩm định ngân hàng câu hỏi, Sở GDĐT đánh giá công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của các cá nhân, đơn vị.

4.2 Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức xây dựng cấu trúc đề thi;

- Triển khai phần mềm kiểm tra cấu trúc và số lượng câu hỏi của từng đơn vị;

- Tổ chức xây dựng quy trình thẩm định;

- Thu nhận câu hỏi đề xuất từ các đơn vị, tổ chức phân loại, thẩm định, biên tập, mã hóa, nhập vào dữ liệu nguồn của ngân hàng câu hỏi thi;

- Xây dựng tiêu chí đánh giá câu hỏi; tổng hợp kết quả thẩm định câu hỏi đề xuất để đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi;
- Chi trả kinh phí cho các thành viên tham gia hội đồng thẩm định;
- Giao phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục là đơn vị chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính và các phòng liên quan triển khai thực hiện.

5. Công tác bảo mật, quản lý và sử dụng

Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin đối với nội dung các câu hỏi thi đề xuất nộp về Sở GDĐT (***giữ bí mật tuyệt đối các câu hỏi thi đề xuất, không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào***). Việc biên tập, mã hóa, thẩm định, quản lý và sử dụng câu hỏi thi được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo khoa học, pháp lý và các quy định về bảo mật tài liệu cũng như các quy định khác của Sở GDĐT.

6. Thời gian thực hiện

6.1 *Nộp danh sách giáo viên tham gia Hội đồng thẩm định*: Trước ngày 28/02/2023. Bản mềm gửi về địa chỉ email: levanhau@haiphong.edu.vn; Bản in có chữ ký của thủ trưởng và dấu của đơn vị nộp về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (*người nhận: Đ/c Lê Văn Hậu - Chuyên viên Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục*).

6.2 *Nộp câu hỏi thi đề xuất*: **Trước ngày 11/3/2023.**

6.3 *Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi*: Dự kiến từ ngày 20/03/2023 đến hết ngày 25/03/2023. (*Kế hoạch cụ thể riêng*).

Nơi nhận: Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở GDĐT, địa chỉ: Số 36 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng (*người nhận Đ/c Lê Văn Hậu, điện thoại: 0919.232.903*)

Để đảm bảo công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đạt kết quả tốt, Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, quán triệt, chỉ đạo cán bộ giáo viên nghiêm túc thực hiện những quy định nêu trên với tinh thần trách nhiệm cao nhất./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (báo cáo);
- UBND quận, huyện (chỉ đạo);
- Phòng GDĐT quận, huyện (thực hiện);
- Phòng: KHTC, TTr, GDTrH (phối hợp);
- Lưu: VP, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI, SỐ LƯỢNG CÂU, THỂ THỨC VĂN BẢN
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 15/02/2023 của Sở GDĐT)

I. HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI

Nội dung câu hỏi theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT môn Toán, Ngữ văn theo Quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT; Môn tiếng Anh theo Quyết định số 234/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023.

II. CHIA NHÓM CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÂU CHO MỖI PHẦN THUỘC MÔN

- Nhóm 1: Gồm các Phòng GDĐT: Đồ Sơn, Dương Kinh, Cát Hải.
- Nhóm 2: Gồm các Phòng GDĐT: Hải An, An Dương, Hồng Bàng, Kiến An.
- Nhóm 3: Gồm các Phòng GDĐT: An Lão, Kiến Thụy, Lê Chân, Ngô Quyền.
- Nhóm 4: Gồm các Phòng GDĐT: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên.

*** Phân bổ số lượng đề cho các nhóm**

Lưu ý: Trong mỗi đề chia thành các phần (bài) theo cấu trúc, các đơn vị nộp riêng từng phần (bài) của môn theo quy định.

Môn	Số phần (bài) của đề	Số lượng nộp			
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Ngữ văn <i>(Theo QĐ số 1484/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2020)</i>	Phần 1.				
	Câu 1	5	7	10	12
	Câu 2	5	7	10	12
	Câu 3	5	7	10	12
	Phần 2.				
	Câu 1	5	7	10	12
	Câu 2	5	7	10	12
	Câu 3	5	7	10	12
Toán <i>(Theo QĐ số 1484/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2020)</i>	Bài 1	5	7	10	12
	Bài 2	5	7	10	12
	Bài 3	5	7	10	12
	Bài 4	5	7	10	12
	Bài 5	5	7	10	12
	Bài 6	5	7	10	12
Tiếng Anh <i>(Theo QĐ số 234/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023)</i>	Phần I (2 câu).	20	25	30	35
	Phần II (2 câu).	20	25	30	35
	Phần III (2 câu).	20	25	30	35

Môn	Số phần (bài) của đề	Số lượng nộp			
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
	Phần IV (2 câu).	20	25	30	35
	Phần V (12 câu). 2 word choice, word form, idiom, 2 simple communication, conjunctions, relative clause, verb tense, verb form, prepositions, phrasal verb)	20	25	30	35
	Phần VI (2 câu).	20	25	30	35
	Phần VII. - Bài đọc từ 150-200 từ - 5 câu hỏi lựa chọn điền vào chỗ trống (Excluding verb tense, verb form, word form, relative pronouns, prepositions)	20	25	30	35
	Phần VIII. - Bài đọc từ 200-250 từ - 5 câu hỏi lựa chọn câu trả lời đúng (In which there must be ONE question for general information)	20	25	30	35
	Phần IX (4 câu) Reported Speech, Adverbial clauses, Conditional sentences – Types 1, 2, Passive voice.)	20	25	30	35
	Phần X. (4 câu) Wish sentence, Relative clause	20	25	30	35

III. QUY ƯỚC QUẢN LÝ FILE VÀ THU MỤC

1. Kiểu chữ, cỡ chữ, căn lề

- Câu hỏi thi được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word sử dụng font chữ Times New Roman; bảng mã Unicode dựng sẵn; Cỡ chữ 13.

- Đặt lề và kích thước trang : Khổ giấy A4, hướng giấy: dọc (Portrait)

+ Lề trái (left): 3,0 cm. + Lề phải (right): 1,5cm.

+ Lề trên (top): 2,0 cm. + Lề dưới (bottom): 2,0 cm.

2. Quản lý file:

- Số lượng ghi trong bảng là số đề được phân bổ cho 01 đơn vị. Lưu ý: Trong 1 đề có nhiều phần (bài), đơn vị phải nộp các phần (bài) tương ứng cho tổng số đề thi được phân bổ.

- Câu hỏi của mỗi phần(bài đối với môn toán) được soạn trên 01 file Microsoft Office Word, tên file được đặt theo quy tắc: Tenphan_sohtutu.doc hoặc Tenphan_sohtutu.docx (Trong đó: Tenphan là tên phần 1, 2, 3, 4, 5..., sohtutu là số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết số lượng được giao theo quy định. Ví dụ: PGD Hải An thuộc nhóm 2 được giao 15 đề môn tiếng Anh, mỗi đề có 9 phần. Vậy các file được đặt tên lần

lượt là: phan1_01.doc, phan1_02.doc ...phan1_09.doc và phan2_01.doc, phan2_02.docphan2_09.doc....

3. Quản lý thư mục: Sở GDĐT sẽ cung cấp phần mềm để các đơn vị sử dụng tạo thư mục các môn, phần theo cấu trúc theo quy định của mỗi môn.

VÍ DỤ:

VAO10_2020 > ANDUONG >

Name	Date modified	Type	Size
ANH	26/04/2020 8:25 PM	File folder	
TOAN	13/04/2020 8:40 PM	File folder	
VAN	13/04/2020 8:40 PM	File folder	

VAO10_2020 > ANDUONG > TOAN >

Name	Date modified	Type	Size
PHAN1	15/02/2023 10:57 AM	File folder	
PHAN2	13/04/2020 9:04 PM	File folder	
PHAN3	13/04/2020 9:04 PM	File folder	
PHAN4	13/04/2020 9:05 PM	File folder	
PHAN5	13/04/2020 9:05 PM	File folder	

VAO10_2020 > ANDUONG > ANH >

Name	Date modified	Type	Size
PHAN1	15/02/2023 10:53 AM	File folder	
PHAN2	15/02/2023 10:53 AM	File folder	
PHAN3	15/02/2023 10:53 AM	File folder	
PHAN4	15/02/2023 10:53 AM	File folder	
PHAN5	26/04/2020 9:04 PM	File folder	
PHAN6	26/04/2020 8:53 PM	File folder	
PHAN7	26/04/2020 9:04 PM	File folder	
PHAN8	15/02/2023 10:54 AM	File folder	
PHAN9	15/02/2023 10:53 AM	File folder	

VAO10_2020 > ANDUONG > VAN >

Name	Date modified	Type	Size
PHAN1	13/04/2020 9:46 PM	File folder	
PHAN2	13/04/2020 9:03 PM	File folder	

VAO10_2020 > ANDUONG > ANH > PHAN1

Name	Date modified	Type	Size
phan1_01	17/03/2020 2:38 PM	Microsoft Word 97 - ...	35 KB
phan1_02	24/02/2020 2:17 PM	Microsoft Word 97 - ...	38 KB
phan1_03	24/02/2020 2:19 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_04	24/02/2020 2:30 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_05	24/02/2020 2:31 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_06	24/02/2020 2:32 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_08	24/02/2020 2:34 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_09	24/02/2020 2:35 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_10	24/02/2020 2:36 PM	Microsoft Word 97 - ...	39 KB
phan1_11	17/03/2020 2:38 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_12	17/03/2020 2:38 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_13	17/03/2020 2:38 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_14	17/03/2020 2:42 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_15	17/03/2020 2:42 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_16	17/03/2020 2:47 PM	Microsoft Word 97 - ...	22 KB
phan1_17	17/03/2020 2:46 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_18	17/03/2020 2:46 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_19	17/03/2020 2:46 PM	Microsoft Word 97 - ...	23 KB
phan1_20	17/03/2020 2:46 PM	Microsoft Word 97 - ...	22 KB
phan1_21	17/03/2020 2:57 PM	Microsoft Word 97 - ...	12 KB
phan1_22	17/03/2020 2:57 PM	Microsoft Word 97 - ...	12 KB
phan1_23	11/03/2020 10:26 AM	Microsoft Word 97 - ...	14 KB
phan1_24	17/03/2020 2:58 PM	Microsoft Word 97 - ...	12 KB
phan1_25	17/03/2020 2:58 PM	Microsoft Word 97 - ...	12 KB

4. Nội dung file MS Word theo mẫu:

- Đối với môn Ngữ văn: Mỗi phần đặt tên 01 file riêng biệt, trong 01 file sẽ có các câu và đáp án. Với mỗi một phần: Soạn nội dung câu hỏi sau đó đến nội dung đáp án.

Ví dụ:

Nguyễn Thị A - THCS Quán Toan - Quận Hồng Bàng
CAUHOI

Câu 1: Nội dung câu 1

Câu 2: Nội dung câu 2

Câu 3: Nội dung câu 3

DAPAN

Câu 1 : Đáp án câu 1

Câu 2: Đáp án câu 2

Câu 3 : Đáp án câu 3

- Đối với môn toán: Mỗi bài sẽ soạn thảo trên một file. Bao gồm câu hỏi và đáp án ví dụ:

[Trà Thị Huyền - THCS An Hưng - Huyện An Dương
CAUHOI

Bài 1(1,5 điểm). Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{1}{2\sqrt{3}-2} - \frac{1}{2\sqrt{3}+2} \text{ và } B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - \frac{2\sqrt{x}-1}{x-\sqrt{x}} \text{ với } x > 0; x \neq 1$$

a) Rút gọn biểu thức A và B.
b) Hãy tìm các giá trị của x để giá trị biểu thức B bằng $\frac{2}{5}$ giá trị biểu thức A.

DAPAN

Bài	Nội dung	Điểm
	Rút gọn các biểu thức A và B: $A = \frac{1}{2\sqrt{3}-2} - \frac{1}{2\sqrt{3}+2} = \frac{1}{2(\sqrt{3}-1)} - \frac{1}{2(\sqrt{3}+1)} = \frac{\sqrt{3}+1-\sqrt{3}+1}{2(3-1)} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}$	0,5
a	Với $x > 0; x \neq 1$ ta có: $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - \frac{2\sqrt{x}-1}{x-\sqrt{x}} = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - \frac{2\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)} = \frac{x-2\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)}$	0,25
	$= \frac{(\sqrt{x}-1)^2}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)} = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}}$	0,25

- Đối với môn Tiếng anh: Mỗi phần sẽ soạn thảo trên một file bao gồm câu hỏi và đáp án. Mặc định để đáp án đúng cho các câu hỏi trắc nhiệm là đáp án A, ví dụ :

Nguyễn Thị Hương – Trường THCS Quốc Tuấn – Huyện An Dương
CAU HOI

PHẦN 8

Read the following passage and mark letter A,B,C or d to indicate the correct answer to each of the questions that follow.

A pilot cannot fly by sight alone. In many conditions, such as flying at night and landing in dense fog, a pilot must use radar, an alternative way of navigating. Since human eyes are not very good at determining speeds of approaching objects, radar can show a pilot how fast nearby planes are moving. The basic principle of radar is exemplified by what happens when one shouts in a cave. The echo of the sounds against the walls helps a person determine the size of the cave. With radar, however, the waves are radio waves instead of sound waves. Radio waves travel at the speed of light, about 300,000 kilometers in one second. A radar set sends out a short burst of the radio waves. Then it receives the echoes produced when the waves bounce off objects. By determining the time it takes for the echoes to return to the radar set, a trained technician can determine the distance between the radar set and other objects. The word "radar", in fact, gets its name from the term "radio detection and ranging". "Ranging" is the term for detection of the distance between an object and the radar set. Besides being of critical importance to pilots, radar is essential for air traffic control, tracking ships at sea, and for tracking weather systems and storms.

17. What is the main topic of this passage?
A. The nature of radar. B. History of radar.
C. Alternatives to radar. D. Types of ranging.

18. According to the passage, what can radar detect besides locations of objects?
A. Speed B. Shape C. Size D. Weight

19. Which type of waves does radar use?
A. sound B. heat C. tidal D. radio

20. The word tracking in the passage most closely means _____.
A. searching for B. repairing C. ranging D. sending.

17 words English (United States)

Ghi chú:

- Đáp án được trình bày theo thứ tự từng câu hỏi, từng ý, điểm chỉ tiết đến 0,25 điểm;
- Họ và tên, đơn vị công tác của giáo viên ra đề trình bày ở dòng đầu tiên, không đưa vào Header hay textbox.